

Số: 53/TB -THCSĐT

Đức Thắng, ngày 19 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

**V/v Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông
của trường THCS Đức Thắng năm học 2025-2026**

Kính gửi: Cán bộ Giáo viên, Nhân viên trường THCS Đức Thắng

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Kế hoạch số 35/KH-THCSĐT ngày 12/8/2025 của trường THCS Đức Thắng về thực hiện công tác công khai trong nhà trường năm học 2025-2026.

Trường THCS Đức Thắng thực hiện công khai điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông.

1. Nội dung công khai

1.1. Thông tin về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên (*phụ lục 01*)

- Tổng số: 66 đồng chí, trong đó:
 - + Cán bộ quản lý: 03 đồng chí
 - + Giáo viên: 54 đồng chí
 - + Nhân viên: 09 đồng chí (trong đó: 01 nhân viên thuộc nhóm công việc chuyên ngành, 03 nhân viên thuộc nhóm công việc dùng chung, 05 nhân viên thuộc nhóm công việc hỗ trợ, phục vụ)

- 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn Luật Giáo dục 2019; 14.8% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn.

- Chuẩn nghề nghiệp (đối với biên chế và hợp đồng trong chỉ tiêu)
 - + Chuẩn Hiệu trưởng: 01/01 Tốt (đạt 100%)
 - + Chuẩn Phó Hiệu trưởng: 02/02 Tốt (đạt 100%)
 - + Chuẩn Giáo viên: 24/33 Tốt (đạt 72.7%); 9/33 Khá (đạt 27.3%)
 - + Số lượng, tỷ lệ giáo viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 54 đồng chí/54 đồng chí (đạt 100%)

1.2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung (*phụ lục 02*), (*phụ lục 03*)

- Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định



- Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

2. Hình thức công khai

- Đăng lên trang Web;

- Niêm yết tại bảng công khai của nhà trường;

- Tại buổi họp HĐSP;

- Tại hòm thư của hai tổ: tổ Tự nhiên (tunhienducthang@gmail.com) và tổ Xã hội (toxahoidt2018@gmail.com).

3. Thời gian: từ ngày 15/8/2025 đến hết ngày 15/9/2025 (30 ngày)

Đề nghị các đồng chí nghiên cứu các nội dung được công khai theo thông báo. Nếu có ý kiến góp ý, xin gửi văn bản về Ban Giám hiệu nhà trường (qua mail trường: c2ducthang-btl@hanoiedu.vn) hoặc gặp trực tiếp đồng chí Hiệu trưởng để được giải quyết.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- CBGV, NV (để biết);
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thịnh

**Công khai thông tin về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên
trường THCS Đức Thắng năm học 2025-2026**

TT	Nội dung	Tổng số	Nhóm vị trí việc làm				Trình độ đào tạo				Chuẩn nghề nghiệp		
			Nhóm công việc lãnh đạo quản lý	Nhóm công việc chuyên ngành	Nhóm công việc dùng chung	Nhóm công việc hỗ trợ, phục vụ	ThS	ĐH	CD	TC	Tốt	Khá	Đạt
Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên			03	55	03	05	09	49	03		27	9	
I	Cán bộ quản lý	03	03				01	02			03		
1	Hiệu trưởng	01	01				01				01		
2	Phó HT	02	02					02			02		
II	Giáo viên Trong đó số GV dạy môn:	54		54			08	46			24	9	
1	Toán	12		12			01	11			06	01	
2	KHTN	08		08			04	04			02	05	
3	Văn	11		11			01	10			06	0	
4	LS&ĐL	05		05				05			02	02	
5	NN	08		08			01	07			03	01	
6	GDTG	03		03				03			01		
7	Năng khiếu	03		03				03			02		
8	GDCD	02		02			01	01			01		
9	Tin	02		02				02			01		
III	Nhân viên	09		01	03	05		01	03				
1	NV thư viện	01			01				01				
2	NV	01			01			01					

	kế toán												
3	NV văn thư	0											
4	NV Y tế học đường	01			01				01				
5	NV thiết bị	01		01					01				
6	Bảo vệ	04				04							
7	Lao công	01				01							

**Công khai thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập
trường THCS Đức Thắng năm học 2025-2026**

TT	Nội dung	Số lượng	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định
I	Tổng diện tích xây dựng trường (m²)	5709m ²	5.56m ² / học sinh
II	Khối phòng học tập	41	đủ
1	Phòng học	32	1.18m ² / học sinh
2	Số phòng học bộ môn	09	đủ
3	Bình quân lớp/ phòng học	27/32	1 lớp/ 1.18 phòng
4	Bình quân học sinh/lớp	1027/27	38.03 hs/ 1 lớp
III	Khối phòng hành chính quản trị	05	đủ
1	Phòng Hiệu trưởng	01	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	02	
3	Văn phòng	01	
4	Phòng Công đoàn	01	
5	Phòng Bảo vệ	01	
IV	Khối phòng hỗ trợ học tập	05	đủ
1	Phòng Thư viện	01	
2	Phòng Thiết bị giáo dục	01	
3	Phòng Tư vấn học đường	01	
4	Phòng Đoàn Đội	01	
5	Phòng Truyền thống	01	
V	Khối phụ trợ	07	đủ
1	Phòng Hội đồng sư phạm	01	
2	Phòng Sinh hoạt chuyên môn	02	
3	Phòng Y tế	01	
4	Nhà kho	03	
VI	Khu sân chơi, thể dục thể thao (m²)	1896m ²	1.84m ² / học sinh
VII	Khối phục vụ sinh hoạt	15	đủ
1	Nhà bếp	01	
2	Nhà ăn	01	
3	Phòng ngủ cho học sinh bán trú	14	
VIII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	2285	đủ

**Công khai danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường
do UBND thành phố Hà Nội phê duyệt**

TT	Tên sách	Thuộc bộ sách	Nhà Xuất bản
1	Ngữ văn		
1.1	Ngữ văn 6	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
1.2	Ngữ văn 7, 8, 9	Cánh diều	Đại học Sư phạm TP HCM
2	Toán	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh		
3.1	Tiếng Anh 6, 7, 8	Cánh buồm	Đại học Sư phạm
3.2	Tiếng Anh 9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
4	KHTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
5	LS&ĐL		
5.1	LS&ĐL 6, 8, 9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
5.2	LS&ĐL 7	Cánh diều	Đại học Sư phạm
6	GDCD	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
7	Âm nhạc	Cánh diều	NXB Đại học Huế
8	Mỹ thuật	Chân trời sáng tạo 1	Giáo dục Việt Nam
9	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
10	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
11	GDTC	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
12	TNHN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
13	GDĐP	Tài liệu GDĐP Hà Nội	